TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 276/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Tỉnh Thôn 2, xã X, huyện T, Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Ngọc T có 02 con chung là:

Đỗ Ngọc T C, sinh ngày 20/11/2014.

Đỗ Ngọc Gia H, sinh ngày 01/4/2017.

Chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Ngọc T C và Đỗ Ngọc Gia H; Anh Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng *(một triệu đồng/tháng)* tính từ tháng 01 năm

2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và việc giao tiền cấp dưỡng nuôi con chậm nhất vào ngày 25 dương lịch hàng tháng.

Anh Đỗ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản và công nợ: Chị Đỗ Thị H rút yêu cầu về việc phân Ca tài sản chung của vợ chồng, anh chị tự thỏa thuận phân Ca, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Ngọc T thống nhất mỗi bên chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm, cụ thể:

Chị Đỗ Thị H phải nộp 75.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.800.000 đồng, chị Hồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014013 ngày 14/10/2021 của C cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Đỗ Thị H được nhận lại 4.725.000 đ (*bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Anh Đỗ Ngọc T phải nộp 75.000 đ án phí ly thôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng án phí anh Thảo phải nộp là 225.000 đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- C cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Hồng Đức